

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12 /2025/HS-PT

Ngày: 06 - 3 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thái Sơn và bà Nguyễn Thanh Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Tiên Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2025, tại hội trường xét xử án hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2025/TLPT-HS ngày 15 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Thị Q, do có kháng cáo của bị cáo này đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 92/2024/HS-ST ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Thị Q**, sinh ngày 23 tháng 10 năm 2003 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Trần Thị H; chưa có chồng, con; tiền án: có 01 tiền án, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 78/2023/HSST ngày 18/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch xử phạt bị cáo 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 31/01/2024; tiền sự: không; nhân thân: ngày 08/6/2023 bị Công an huyện B xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định số: 52/QĐ-XPHC, đã chấp hành xong ngày 08/6/2023; bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/9/2024 cho đến nay (Bị cáo có mặt theo lệnh trích xuất).

Trong vụ án này, còn có bị hại bà Lê Thị L và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị H1, chị Hồ Thị T, chị Phan Thị T1 nhưng không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 25/7/2024, Nguyễn Thị Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ATTILA SYM, biển kiểm soát 73G1-180.79 đi từ nhà đến xã N, huyện B, khi tới nhà bà Lê Thị L, Q thấy cửa nhà mở, bên trong nhà và xung quanh thấy không có ai. Q trèo qua hàng rào rồi vào phòng ngủ lấy đi 02 hộp nhựa màu đỏ, bên trong có 02 nhẫn bằng vàng 9999, loại nhẫn tròn mỗi nhẫn có trọng lượng 01 chỉ; 01 nhẫn bằng vàng 9999, loại nhẫn tròn, trọng lượng 05 phân; 01 sợi dây chuyền vàng 9999, có mặt dây bằng vàng 9999 hình chiếc lá, trọng lượng 3,2 chỉ; 01 đôi bông tai, có trọng lượng 2,95 gam, có hàm lượng vàng 61%. Q lấy toàn bộ số vàng trên rồi điều khiển xe mô tô đến cửa hàng vàng bạc, đá quý N tại phường Đ, thành phố Đ bán 01 nhẫn vàng trọng lượng 01 chỉ lấy 7.100.000 đồng các tài sản còn lại Q mang về nhà cất giấu. Ngày 03/08/2024, Q mang 01 nhẫn vàng trọng lượng 01 chỉ và 01 nhẫn vàng trọng lượng 05 phân đến bán tại cửa hàng V1 thuộc thôn Q, xã H, huyện B lấy 11.000.000 đồng. Ngày 08/08/2024, Q tháo mặt dây chuyền ra khỏi sợi dây chuyền rồi mang sợi dây chuyền đến bán tại cửa hàng vàng bạc, đá quý N ở phường Đ, thành phố Đ lấy 19.600.000 đồng. Ngày 12/08/2024, Q mang mặt dây chuyền trên đến bán tại cửa hàng V2 thuộc thôn Q, xã H, huyện B lấy 3.500.000 đồng. Ngày 06/9/2024, Q đến Công an huyện B đầu thú và tự nguyện giao nộp 01 đôi bông tai vàng.

Kết luận giám định số 2010/KL-KTHS ngày 18/9/2024 của Phân viện khoa học hình sự Bộ C tại Đà Nẵng kết luận: 01 vòng tròn bằng kim loại màu vàng, khối lượng 1,47 gam, hàm lượng vàng 61,0%; Bạc 15,3%; Đồng 23,7%; 01 vòng tròn bằng kim loại màu vàng, khối lượng 1,48 gam, hàm lượng vàng 61,0%; Bạc 15,2%; Đồng 23,8%.

Kết luận định giá tài sản số 106/KL-HĐĐGTS ngày 23/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B kết luận: Tổng giá trị tài sản yêu cầu định giá là 43.320.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 125/KL-HĐĐGTS ngày 04/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B kết luận: Tổng giá trị đôi bông tai Q trộm cắp được trị giá 3.121.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản mà Nguyễn Thị Q trộm cắp của bà Lê Thị L là 46.441.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại cho chủ sở hữu: 02 vòng tròn bằng kim loại màu vàng, đường kính 03cm, bên ngoài phủ 03 lớp màu

trắng cách đoạn; tiếp tục tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu ATTILA SYM, gắn biển kiểm soát 73G1-180.79 màu trắng, đã qua sử dụng.

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động để gia đình bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 41.000.000 đồng là giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp nhưng không thu hồi được. Bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số: 93/CT-VKSBT ngày 19 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 92/2024/HS-ST ngày 13/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch đã quyết định: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Q 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam là ngày 26/9/2024.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng vụ án, nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 17 tháng 12 năm 2024, bị cáo Nguyễn Thị Q có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Q, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo từ 03 (Ba) đến 06 (Sáu) tháng.

Bị cáo Nguyễn Thị Q khai nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố và xét xử của Tòa án cấp sơ thẩm. Tại lời nói sau cùng, bị cáo trình bày rất ân hận về hành vi phạm tội của mình sau khi bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo sớm hoàn thành việc cải tạo trở về lao động giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Ngày 13/12/2024, Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch xét xử sơ thẩm và ban hành Bản án số 92/2024/HS-ST. Ngày 17/12/2024, bị cáo Nguyễn Thị Q làm đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định và đúng quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Q đã khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát và Bản án sơ thẩm, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 25/7/2024, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại Lê Thị L nên bị cáo Nguyễn Thị Q đã lén lút đột nhập vào nhà lấy trộm 02 nhẫn bằng vàng 9999; 01 sợi dây chuyền vàng 9999. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Q đã chiếm đoạt của bị hại là 46.441.000 đồng. Như vậy, bản án hình sự sơ thẩm số: 92/2024/HS-ST ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Q phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo có nhân thân xấu, đang có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nên thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo. Quá trình điều tra và tại cấp sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại; bị hại đã có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi bị phát hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Do đó cấp sơ thẩm áp dụng các điểm điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt và xử phạt bị cáo 30 tháng tù là cơ bản đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, điều kiện hoàn cảnh cũng như tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình Giấy xác nhận của Công an xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình về việc ngày 25/12/2023 bị cáo đã giao nộp 01 (một) khẩu súng hơi đã qua sử dụng, nhãn hiệu Fxaiguns cho Công an xã Đ và đã được chuyển cho đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an huyện B; ông ngoại bị cáo là ông Trần Văn L1 được Thủ tướng Chính phủ tặng Huy chương Chiến sĩ vẻ vang. Đây là tình tiết mới phát sinh tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, do đó, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Q được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Q, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 92/2024/HS-ST ngày 12/12/2024 của Toà án nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình như sau:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Q 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (ngày 26/9/2024).
3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.
4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm thẩm số: 92/2024/HS-ST ngày 12/12/2024 của Toà án nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
5. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (06/3/2025).

Nơi nhận:

- Theo khoản 2 Điều 262 BLTTHS;
- Phòng PV 27 – CAQB;
- Vụ GDKT1. TANDTC;
- Chi cục THA huyện Bồ Trạch;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu: HS vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thái Sơn Nguyễn Thanh Hoa

Nguyễn Thị Tuyết Minh

